

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng
thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 299/TTr-SXD(VP) ngày 10/11/2023 về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP Thành ủy, VP Đoàn ĐBQH - HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PVP C.N. Trang;
- Các phòng: NC, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SXD, KSTTHC.(ngathuy).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương	Lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng
2	Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương	Lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng
3	Cho ý kiến về chương trình/điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở của thành phố trực thuộc Trung ương.	Lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng
4	Điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.	Lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng
5	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.	Lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục xây dựng chương trình phát triển nhà ở của Thành phố

1.1 Trình tự thực hiện:

- Sở Xây dựng thực hiện xây dựng đề cương chương trình phát triển nhà ở, bao gồm nội dung chương trình, dự kiến kinh phí và dự kiến thuê đơn vị tư vấn xây dựng chương trình để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận;

- Sau khi có ý kiến chấp thuận đề cương của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Xây dựng trực tiếp thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng chương trình phát triển nhà ở để phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức khảo sát, tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến;

- Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến về dự thảo chương trình, Sở Xây dựng tổ chức bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo để Ủy ban nhân dân Thành phố gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng về nội dung chương trình trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

- Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua chương trình phát triển nhà ở của Thành phố; sau khi được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện chương trình này.

- Sau khi phê duyệt chương trình phát triển nhà ở, Ủy ban nhân dân Thành phố phải đăng tải công khai chương trình này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và yêu cầu Sở Xây dựng đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng; đồng thời gửi chương trình, kế hoạch này về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

1.4. Thời hạn giải quyết: 90 ngày

1.5. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố

1.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố
- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan trên địa bàn được UBND tỉnh giao.

1.7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo thuyết minh Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch nông thôn của Thành phố đã được phê duyệt (khoản 1 Điều 15 Luật Nhà ở).

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

2. Thủ tục xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố

2.1. Trình tự thực hiện:

- Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Sở Xây dựng trực tiếp thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở để phối hợp với các cơ quan có liên quan của Thành phố xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan của Thành phố có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến nhà ở theo yêu cầu của Sở Xây dựng và phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn để xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở.

Trường hợp trong nội dung kế hoạch có quy định về sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho phát triển nhà ở thì Ủy ban nhân dân Thành phố phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch sử dụng vốn trước khi phê duyệt;

- Trên cơ sở đề xuất nội dung kế hoạch phát triển nhà ở của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Sau khi phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở, Ủy ban nhân dân Thành phố phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố để xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

2.4. Thời hạn giải quyết: 90 ngày

2.5. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố

2.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố
- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan trên địa bàn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao

2.7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo thuyết minh Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Đối với Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm thì phải bổ sung điều kiện thực hiện thủ tục hành chính là có Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm đã được phê duyệt.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

3. Thủ tục cho ý kiến về chương trình/điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở của Thành phố

3.1. Trình tự thực hiện: Không quy định

3.2. Cách thức thực hiện: Qua dịch vụ bưu chính

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

3.4. Thời hạn giải quyết: 90 ngày

3.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức liên quan đến phát triển nhà ở

3.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố

3.7. Kết quả thực hiện: Văn bản cho ý kiến về Chương trình/điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

3.11. Căn cứ pháp lý:

- Khoản 3 Điều 175 Luật Nhà ở;

- Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày

20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

4. Thủ tục điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố

4.1. Trình tự thực hiện:

- Trước thời hạn 06 tháng, tính đến khi hết giai đoạn thực hiện chương trình phát triển nhà ở theo quy định đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố phải tổ chức xây dựng chương trình phát triển nhà ở mới để trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo quy định của pháp luật về nhà ở; sau khi chương trình phát triển nhà ở được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố phải phê duyệt chương trình và tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng các nội dung điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, lấy ý kiến của Bộ Xây dựng về các nội dung cần điều chỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua;

- Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở;

- Trên cơ sở nội dung điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt, Sở Xây dựng tổ chức xây dựng hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn để xây dựng nội dung điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

- Việc điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở có thể được thực hiện ngay trong năm sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh chương trình hoặc trong năm sau của năm kế hoạch. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở trong năm sau của năm kế hoạch thì Ủy ban nhân dân Thành phố phải phê duyệt kế hoạch điều chỉnh này trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch dự kiến điều chỉnh;

- Trường hợp điều chỉnh nội dung kế hoạch có quy định về sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho phát triển nhà ở thì Ủy ban nhân dân Thành phố phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch sử dụng vốn trước khi phê duyệt.

- Sau khi phê duyệt chương trình, kế hoạch đã điều chỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố phải đăng tải công khai chương trình, kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và yêu cầu Sở Xây dựng đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng; đồng thời gửi chương trình, kế hoạch này về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:****a) Thành phần hồ sơ**

- Thể hiện rõ các nội dung gồm: lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh chương trình, đánh giá kết quả, các tồn tại và hạn chế của nội dung cần điều chỉnh, giải pháp để thực hiện nội dung điều chỉnh, tiến độ, trách nhiệm của cơ quan liên quan thực hiện nội dung điều chỉnh, mối liên hệ, ảnh hưởng của nội dung điều chỉnh với nội dung khác của chương trình, nguồn lực thực hiện và các nội dung liên quan khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.**4.4. Thời hạn giải quyết:** 90 ngày.

4.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức liên quan đến phát triển nhà ở.

4.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố
- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan trên địa bàn được UBND tỉnh giao.

4.7. Kết quả thực hiện: Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh kèm theo thuyết minh Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố điều chỉnh.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Do thay đổi nội dung Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia hoặc thay đổi quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố hoặc phải điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

4.11. Căn cứ pháp lý: Khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

5. Thủ tục hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

5.1. Trình tự xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở**5.1.1. Tại cấp thôn và tương đương (viết tắt là cấp thôn)**

- Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã phối hợp Trưởng thôn tổ chức họp để phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày

18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đến các hộ dân; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở;

- Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở (*theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD*) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, rà soát. Cuộc họp bao gồm Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đại diện của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thôn; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát;

- Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín).

5.1.2. Tại cấp xã

- Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày;

- Hết thời hạn niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

Sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp phải điều chỉnh lại danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD); gửi Đề án về Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp phát sinh khiếu nại, tố cáo trong quá trình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở thì việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

5.2. Cách thức thực hiện:

Lập danh sách, bình xét, phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết: 90 ngày

5.5. Đối tượng thực hiện: Công chức được giao nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố
- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện: Đề án được phê duyệt

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).

+ Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m².

+ Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

5.11. Căn cứ pháp lý:

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025./.